TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 151/2025/DS-ST Ngày: 25–9–2025 V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9–VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Vũ.
2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khánh Nguyên–Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Phú Quí–Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2025/TLST–DS ngày 20 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2025/QĐST–DS ngày 22 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2025/QĐST-DS ngày 08/9/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị L, sinh năm 1982; Địa chỉ: 272/2 ấp AH, xã A Q, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1984 và anh Nguyễn Trường C, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp GHA, xã TP, tỉnh Vĩnh Long.

Chị L, chị T có yêu cầu xét xử vắng mặt; Anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại nguyên đơn trình bày:

Khoảng năm 2023 chị có tham gia chơi hụi với chị T. Chị T là chủ hụi, chị là hụi viên, chị tham gia nhiều phần hụi của nhiều dây hụi nên không nhớ cụ thể. Đến năm 2024 chị T vỡ hụi nhưng không giao trả tiền hụi cho chị. Sau khi cấn trừ các phần hụi sống, hụi chết thì chị T nợ chị số tiền là 2.500.000.000 đồng, cùng ngày chị T và anh C có ký tên xác nhận nợ với chị và cam kết đến ngày 30/8/2024 sẽ trả đủ cho chị. Sau đó chị T và anh C có trả nhiều lần cho chị số tiền 86.000.000 đồng, số còn lại là 2.414.000.000 đồng đến nay chị T và anh C chưa trả cho chị.

Chị tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu về việc yêu cầu chị T và anh C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị số tiền nợ lãi 93.292.000 đồng và 86.000.000 đồng, tổng cộng là 179.292.000 đồng. Việc này là do chị tự nguyện.

Chị yêu cầu chị T và anh C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị số tiền 2.414.000.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 11/9/2025 và trong quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Chị thừa nhận lời trình bày của chị L là đúng.

Chị với anh C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định, hiện nay vẫn còn sống chung. Chị làm chủ hụi từ năm 2018 đến năm 2024. Do các hụi viên khác hốt hụi nhưng không góp lại cho chị nên chị không thể giao tiền hụi cho chị L. Mục đích chị chơi hụi là để có vốn mua tôm, cá bán lại, làm ăn chung cho gia đình, nuôi con ăn học. Anh C biết rõ chị có tổ chức chơi hụi nhưng không biết chị tổ chức bao nhiêu dây hụi, có bao nhiêu người tham gia.

Anh C đồng ý liên đới với chị để trả tiền cho chị L nhưng hiện nay kinh tế gia đình vợ chồng chị đang gặp khó khăn nên chị và anh C yêu cầu chị L cho chị trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, trả cho đến hết tiền 2.414.000.000 đồng, khi nào các hụi viên khác trả tiền cho chị thì chị sẽ trả nhiều hơn.

Chị đồng ý với việc rút yêu cầu của chị L đối với chị và anh C.

Bị đơn anh Nguyễn Trường C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Nguyễn Trường C chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị L đối với chị T và anh C.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trường C có nghĩa vụ liên đới trả cho Lê Thị L số tiền 2.414.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trường C cư trú tại ấp GHA, xã TP, tỉnh Vĩnh Long. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9–Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Trường C đã được Tòa án án tống đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại

khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[4] Xét yêu cầu của chị Lê Thị L về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với chị T và anh C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị số tiền là 179.292.000 đồng. Xét thấy: việc rút yêu cầu khởi kiện này của chị Lê Thị L đối với chị T và anh C là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại các Điều 217, 218 và Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị L yêu cầu chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trường C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị L số tiền 2.414.000.000 đồng. Chị T đồng ý liên đới với anh C trả cho chị L số tiền 2.414.000.000 đồng nhưng không có khả năng trả một lần, yêu cầu được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, khi nào các hụi viên khác trả tiền hụi cho chị T thì chị T và anh C trả nhiều hơn.

[6] Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, anh C đã được Tòa án nhiều lần tống đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định của Toà án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng chị T đều thừa nhận việc chị tổ chức chơi hụi nhằm mục đích làm ăn chung cho gia đình, nuôi con ăn học, anh C biết rõ. Anh C đồng ý liên đới với chị trả cho chị L số tiền là 2.414.000.000 đồng. Do đó, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy, có căn cứ xác định hợp đồng vay tài sản giữa chị Lê Thị L với chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trường C được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lẽ đó, yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L là có căn cứ nên cần buộc chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trường C có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị L số tiền là 2.414.000.000 đồng phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Xét yêu cầu trả dần của chị T, thấy rằng: Như nhận định nêu trên và trong quá trình giải quyết vụ án chị T không chứng minh được hoàn cảnh kinh tế hiện nay của chị T đang gặp khó khăn. Đồng thời, yêu cầu này của chị T không được chị L chấp nhận nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của chị T.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Do yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L chấp nhận nên chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trường C phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 217, 218, 219, 227, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 357 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L đối với chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trường C về việc yêu cầu anh Nguyễn Trường C và chị Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị L số tiền là 179.292.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị L. Buộc chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trường C có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị L số tiền là 2.414.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lê Thị L được Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 41.933.000 đồng theo biên lai thu số 001240 ngày 17 tháng 6 năm 2025.

- Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trường C phải liên đới nộp là 80.820.000 đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND khu vực 9–Vĩnh Long (2b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Thi hành án dân sự Vĩnh Long;
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b);

Trần Thị Vân